**Thủ tục: *Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ***

|  |  |
| --- | --- |
| **Trình tự thực hiện** | **Bước 1:** Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra công nhận xã và lập hồ sơ đề nghị tỉnh kiểm tra công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. **Bước 2:** Nộp hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa” Sở Giáo dục và Đào tạo. - Địa chỉ: 22 Nguyễn Thái Học, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.- Thời gian: Buổi sáng từ 7h00 - 11h00 và buổi chiều từ 13h00 - 17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).**Bước 3:** Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đoàn kiểm tra thực tế và ra quyết định công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.**Bước 4:** Trả kết quả tại Bộ phận “Một cửa” Sở Giáo dục và Đào tạo.- Thời gian: Buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ).  |
| **Cách thức thực hiện** | Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính hoặc qua đường bưu điện |
| **Thành phần, số lượng hồ sơ** | a) Thành phần hồ sơ bao gồm:- Phiếu điều tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;- Sổ theo dõi phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;- Danh sách trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục mầm non (đối với phổ cập giáo dục mầm non); danh sách học sinh hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học (đối với phổ cập giáo dục tiểu học); danh sách học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở; danh sách học sinh có chứng chỉ nghề (đối với phổ cập giáo dục trung học cơ sở); danh sách học viên được công nhận biết chữ theo các mức độ (đối với xóa mù chữ).Ngoài thành phần trên cần bổ sung thêm:- Báo cáo quá trình thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ kèm theo các biểu thống kê;- Biên bản tự kiểm tra phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ.- Quyết định công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục hoặc xóa mù chữ. b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ). |
| **Thời gian giải quyết** | Không được quy định |
| **Cơ quan thực hiện** | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Uỷ ban nhân dân tỉnh.- Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo |
| **Đối tượng thực hiện** | Tổ chức |
| **Kết quả** | Quyết định hành chính. |
| **Lệ phí** | Không |
| **Tên mẫu đơn, tờ khai**  | Không |
| **Yêu cầu, điều kiện**  | Không |
| **Căn cứ pháp lý** | *Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, ngày 24/3/2014 Chính phủ* |